

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **1599**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **11** tháng **5** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư HH1 và HH2 thuộc khu vực 1,
phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về việc ủy quyền phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3398/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư HH1 và HH2 thuộc khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 44/TTr-TTPTQĐ ngày 12/4/2016 và ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 81/SXD-HTKTTĐ ngày 08/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư HH1 và HH2 thuộc khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn.
2. Nhóm dự án, loại cấp công trình: Nhóm C, công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Bình Định.
4. Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định.
5. Địa điểm xây dựng: Khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Diện tích phạm vi dự án: 4,05ha.
6. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
 - Tạo quỹ đất phục vụ tái định cư khi giải phóng mặt bằng các dự án và bán đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu ngân sách địa phương;
 - Từng bước triển khai thực hiện đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu dân cư theo quy hoạch đã được phê duyệt, góp phần chỉnh trang đô thị, đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố đô thị loại I.
7. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: QCVN 01:2008/BXD; TCVN 4419:1987 Khảo sát xây dựng; TCVN 4447:2012 Thi công và nghiệm thu công tác đất; 22TCN211-06 áo đường mềm, tiêu chuẩn thiết kế; TCXDVN 7957-2008 Thiết kế thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài; TCXDVN 33-2006 thiết kế cấp nước; TCVN 5574:2012 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
8. Nội dung và quy mô đầu tư: đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bao gồm các hạng mục: san nền mặt bằng; đường giao thông nội bộ; hệ thống thoát nước mưa, nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện.
 - a) San nền: vật liệu san nền bằng đất đồi đầm chặt K90; cao độ nền đất phân lô thấp hơn cao độ vỉa hè 0,2m.
 - b) Đường giao thông nội bộ:
 - Nền đường: lu tăng cường đất san nền từ độ chặt K90 lên K95; lớp đất đồi đầm chặt K98, dày 30cm;
 - Mặt đường: cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm đầm chặt K98; bê tông nhựa nóng hạt trung dày 4cm; bê tông nhựa nóng hạt mịn dày 3cm.
 - Vỉa hè: bó vỉa bê tông đá 1x2, M200; vỉa hè gạch block tự chèn kích thước 30x30cm trên nền lớp đệm cát dày 5cm.
 - c) Hệ thống thoát nước mưa: hệ thống tuyến cống BTLT đường kính D400, D600, D1000 và D1200; hố ga đặt trên vỉa hè, toàn bộ hệ thống được thu về điểm đầu D1500 hiện trạng qua đường Hùng Vương thoát ra sông Hà Thanh đoạn tại cầu Sông Ngang.

d) Hệ thống thu gom, thoát nước thải: hố ga thu nước thải bằng bê tông đá 1x2, M22; ống thoát nước thải bằng nhựa HDPE đường kính từ D300, D400; nước thải trong khi chờ đầu nối xử lý tập trung được xử lý sơ bộ bằng bể lắng.

đ) Hệ thống cấp nước: nguồn nước đầu nối tại 02 vị trí trên đường Hùng Vương đường kính D80; mạng đường ống bằng nhựa PVC có đường kính từ D50 đến D80 chôn ngầm.

e) Điện chiếu sáng: đèn chiếu sáng đường nội bộ bằng loại đèn cao áp 150W và 250W; cột đèn bằng BTCT cao 12m đến 14m, tiếp địa cột và tủ điều khiển đèn 02 chế độ.

g) Hệ thống cấp điện: lắp đặt mới TBA công suất 400KVA-22/0,4KV, hệ thống điện đường dây 0,4KV; nguồn đầu nối tại tuyến 22KV dọc đường Hùng Vương.

9. Tổng mức đầu tư:

STT	Nội dung chi phí	Giá trị
1	Chi phí xây dựng	22.037.272.793 đồng
2	Chi phí QLDA	358.641.224 đồng
3	Chi phí tư vấn	1.162.721.665 đồng
4	Chi phí khác	325.975.224 đồng
5	Chi phí GPMB (*)	12.000.000.000 đồng
6	Chi phí dự phòng	3.588.461.091 đồng
	Tổng cộng	39.473.072.000 đồng

(*) Chi phí giải phóng mặt bằng: Trung tâm Phát triển quỹ đất lập thủ tục trình phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng theo quy định.

10. Nguồn vốn đầu tư: Huy động từ nguồn Quỹ phát triển đất tỉnh.

11. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn thực hiện.

12. Thời gian triển khai thực hiện đầu tư: Năm 2015-2017 (khi bảo đảm thủ tục đầu tư và được bố trí vốn theo quy định).

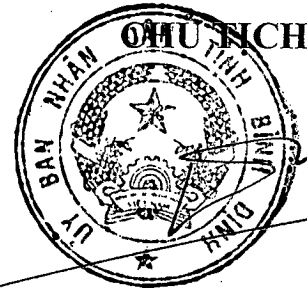
13. Hình thức lựa chọn các nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chủ đầu tư (Trung tâm Phát triển quỹ đất) chịu trách nhiệm hoàn thiện các nội dung theo đề nghị của Sở Xây dựng tại kết quả thẩm định số 81/SXD-HTKTTĐ ngày 08/4/2016 và triển khai các thủ tục tiếp theo để đầu tư dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K1, K7, K14.



Hồ Quốc Dũng